

Số: 326/2026/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 573/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: anh **Cao Ngọc T**, sinh ngày 25/12/1982

Số CC: 024082017628, **Bộ C** cấp ngày 20/7/2026

Nơi cư trú: **tổ dân phố N, phường V, tỉnh Bắc Ninh;**

Bị đơn: chị **Lê Thị Thanh N**, sinh ngày 23/11/1990

Số CCCD: 038190025360, Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 19/3/2024;

Nơi cư trú: **thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2026 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh **Cao Ngọc T** và chị **Lê Thị Thanh N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao anh **Cao Ngọc T** tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Cao Văn A**, sinh ngày 01/8/2014 và cháu **Cao Hải Đ**, sinh ngày 25/01/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh **Cao Ngọc T** và chị **Lê Thị Thanh N** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: anh **Cao Ngọc T** và chị **Lê Thị Thanh N** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh **Cao Ngọc T** phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh **Cao Ngọc T** đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001729 ngày 24/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả anh **Cao Ngọc T** 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh  
(ĐKKH số 54/2013 tại UBND xã Nghĩa Trung,  
Việt Yên, Bắc Giang cũ);
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hà Giang**